

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 01 - 2021
V/v Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Lâm

Ông Nguyễn Hữu Dân

- Thư ký phiên Toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, Tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, Tỉnh Thanh Hóa Tham gia phiên Toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 Tháng 01 năm 2021, Tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, Tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ Thẩm công khai vụ án Thụ lý số 218/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 Tháng 10 năm 2020 về Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 Tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên Toà số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 Tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T; sinh năm: 1991; nơi cư Trú: Thôn CH, xã NK(nay là Thị trấn NL), huyện NL, Tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh Lê Anh H; sinh năm: 1987; nơi cư Trú: Thôn QV, xã QT, huyện NL, Tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên Toà vắng mặt chị T, anh H. Chị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/8/2020 và Trong quá Trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị T Trình bày: Chị và anh Lê Anh H kết hôn Tự nguyện, đăng ký ngày 12/7/2010 Tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết TẮT là UBND) xã QT, huyện NL, Tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà Thuận đến năm 2012 Thì bắt đầu phát sinh mâu Thuẫn. Nguyên nhân là do

Tính Tình vợ chồng không H, bất đồng quan điểm, Thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh H không chịu Tu chí làm ăn, suốt ngày chơi bời. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không được. Nay chị xét Thấy Tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Phương Thuý, sinh ngày 07/5/2011 và cháu Lê Anh Dương, sinh ngày 21/02/2015. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được Trực Tiếp nuôi dưỡng cháu Dương, giao cháu Thuý cho anh H Trực Tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang làm nhân viên văn phòng cho công Ty Vinasolar ở Tỉnh Bắc Ninh, Thu nhập bình quân hàng Tháng của chị Từ 9.000.000đ – 10.000.000đ.

Về Tài sản: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá Trình giải quyết vụ án, Toà án đã Triệu Tập H lệ anh Lê Anh H để làm bản Tự khai, Trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh H không có mặt nên không có lời khai của anh H và các bên không Thống nhất được các vấn đề cần giải quyết Trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về Tố Tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên Tòa đã Thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị T đã Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ Tố Tụng của mình Theo quy định của pháp luật, anh H không Thực hiện quyền và nghĩa vụ Tố Tụng của mình Theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Lê Anh H. Giao cháu Lê Phương Thuý, sinh ngày 07/5/2011 cho anh H Trực Tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Anh Dương, sinh ngày 21/02/2015 cho chị T Trực Tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các Tài liệu, chứng cứ có Trong hồ sơ vụ án được Thẩm Tra Tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả Tranh Tụng Tại phiên Tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về Tố Tụng:

Tòa án đã Thông báo về phiên họp kiểm Tra việc giao nộp, Tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Lê Anh H không có mặt nên Tòa án đã Thông báo kết quả kiểm Tra việc giao nộp, Tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H Theo quy định Tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh H đã được Triệu Tập H lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh H đều không đến để Tham gia hoà giải nên Toà án không Tiến hành hoà giải được. Đây là Trường H không Tiến hành hoà giải được Theo quy định Tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã Triệu Tập H lệ anh H lần Thứ hai đến Tòa án để Tham gia

phiên Tòa nhưng anh H vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định Tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

Chị Phạm Thị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định Tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Lê Anh H kết hôn Trên cơ sở Tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/7/2010 Tại UBND xã QT, huyện NL, Tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân H pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do Tính Tình vợ chồng không H, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly Thân, không ai quan tâm Tới ai, vấn đề này cũng đã được UBND xã QT xác nhận. Tòa án cũng đã nhiều lần Triệu Tập anh H lên làm việc để anh H được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh H đều không có mặt, Thể hiện anh H không Thiết Tha hàn gắn Tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ chị T, anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào Tình Trạng Trầm Trọng, đời sống chung không Thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị T được ly hôn anh H.

[3] Về con cái: Chị T và anh H có 02 con chung. Xét Thấy, cháu Thuỳ có nguyện vọng muốn được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Tuy cả hai cháu đang ở cùng anh H nhưng cháu D hiện đang còn nhỏ, ở với mẹ sẽ Tốt hơn. Ngoài ra, chị T có công việc và Thu nhập ổn định, một mình anh H Trực Tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu sẽ không đảm bảo chăm sóc đầy đủ cho các cháu được. Giao cho mỗi người Trực Tiếp nuôi dưỡng mỗi cháu là phù H với quy định pháp luật và điều kiện Thực Tế. Để đảm bảo sự phát Triển ổn định về mọi mặt cho các cháu, cũng như Theo nguyện vọng của cháu Thuỳ, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Thuỳ cho anh H Trực Tiếp nuôi dưỡng, giao cháu D cho chị T Trực Tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về Tài sản: Chị T không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ Thẩm Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ Trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; 227; 228; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Lê Anh H.
2. Về con cái: Giao cháu Lê Phương TH, sinh ngày 07/5/2011 cho anh H Trực Tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Anh D, sinh ngày 21/02/2015 cho chị T Trực

Tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh H có quyền qua lại Thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản Trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (Ba Trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ Thăm về việc xin ly hôn, nhưng được Trừ vào số Tiền chị đã nộp Tạm ứng Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, Theo biên lai số AA/2019/0011605 ngày 20/10/2020. Chị T đã nộp đủ Tiền án phí.

Án xử công khai sơ Thăm, vắng mặt chị T, anh H. Chị T, anh H có quyền kháng cáo bản án này Trong hạn 15 ngày kể Từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường H bản án được Thi hành Theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự Thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền Thỏa Thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, Tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án Theo quy định Tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được Thực hiện Theo quy định Tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã QT;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THĂM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà**

Nguyễn Hữu Dân

Bùi Văn Lâm

Nguyễn Thanh Tân

